

Giải bài tập SGK Địa lý 12:

Bài 36: Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ

Trang 161 SGK Địa Lí 12: Hãy xác định trên bản đồ Hành chính Việt Nam vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. Điều này có ảnh hưởng thế nào đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng?

Trả lời:

Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ:

- Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều đảo và quần đảo (Trường Sa, Hoàng Sa, Lý Sơn, Phú Quý) có tầm quan trọng về kinh tế và quốc phòng đối với cả nước.
- Cầu nối giữa Bắc Trung Bộ với Đông Nam Bộ, giữa Tây Nguyên với Biển Đông. Quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa có tầm quan trọng về kinh tế và quốc phòng đối với cả nước.

Ảnh hưởng:

- Duyên hải Nam Trung Bộ kề liền Đông Nam Bộ, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Đông Nam Bộ trong quá trình phát triển.
- Có vùng biển rộng lớn với các cảng nước sâu, kín gió; có sân bay quốc tế Đà Nẵng; có các tuyến đường bộ chạy theo hướng đông- tây mở mối giao lưu với Tây Nguyên, và xa hơn tới Cam-pu-chia và Thái Lan.

Trang 163 SGK Địa Lí 12: Việc phát triển tổng hợp kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ so với Bắc Trung Bộ thuận lợi hơn như thế nào?

Trả lời:

Về nghề cá biển

- Biển nhiều tôm, cá và các hải sản khác. Tỉnh nào cũng có bãi tôm, bãi cá, lớn nhất là các tỉnh cực Nam Trung Bộ.
- Bờ biển có nhiều vụng, đầm phá thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản.
- Hoạt động chế biến hải sản ngày càng đa dạng, phong phú.

Về du lịch biển: có nhiều bãi biển nổi tiếng: Mỹ Khê (Đà Nẵng), Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Quy Nhơn (Bình Định), Nha Trang (Khánh Hòa), Cà Ná (Ninh Thuận), Mũi Né (Bình Thuận)...

Về dịch vụ hàng hải: có nhiều địa điểm để xây dựng cảng nước sâu.

Về khai thác khoáng sản ở thềm lục địa và sản xuất muối mỏ hiện nay đã tiến hành khai thác các mỏ dầu khí ở phía đông quần đảo Phú Quý (Bình Thuận). Việc sản xuất muối cũng rất thuận lợi.

Trang 165 SGK Địa Lí 12: Hãy xác định trên bản đồ Giao thông vận tải các tuyến đường bộ, đường sắt chủ yếu, các cảng và sân bay ở Duyên, hải Nam Trung Bộ.

Trả lời:

Các tuyến đường bộ chủ yếu: quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh, đường 24, 25, 26, 27, 28, 19.

Các tuyến đường sắt chủ yếu: đường sắt Bắc - Nam.

Các cảng biển: Đà Nẵng, Kì Hà (Quảng Nam), Quy Nhơn (Bình Định), Nha Trang, Cam Ranh (Khánh Hòa).

Các sân bay: Đà Nẵng, Quy Nhơn, Tuy Hoà, Cam Ranh.

Bài 1 (trang 166 SGK Địa Lí 12)

Hãy phân tích những thuận lợi và khó khăn trong phát triển kinh tế ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

Lời giải:

Tư nhiên

- Các nhánh núi ăn ngang ra biển chia nhỏ phần duyên hải thành các đồng bằng nhỏ hẹp, tạo nên hàng loạt các bán đảo, các vũng vịnh và nhiều bãi biển đẹp.
- Khí hậu: mưa về thu đông, có hiện tượng phơn về mùa hạ. Mùa mưa có lũ lụt. Về mùa khô, hạn hán kéo dài, đặc biệt ở Ninh Thuận và Bình Thuận.
- Các dòng sông có lũ lên nhanh, nhưng về mùa khô rất cạn.
- Có nhiều tiềm năng to lớn về phát triển đánh bắt và nuôi trồng hải sản.

- Khoáng sản: vật liệu xây dựng, đặc biệt cát làm thủy tinh (Khánh Hòa), vàng Bồng Miêu (Quảng Nam), dầu khí (thêm lục địa ở Cực Nam Trung Bộ).
- Độ che phủ rừng 38,9%, trong đó 97% là rừng gỗ, có nhiều loại gỗ, chim và thú quý.
- Đồng bằng nhỏ hẹp, đất cát pha và đất cát là chính, có đồng bằng Tuy Hòa (Phú Yên) màu mỡ.
- Các vùng gò đồi thuận lợi cho chăn nuôi bò, dê, cừu.

Về kinh tế - xã hội

- Trong chiến tranh, chịu tổn thất lớn về người và của.
- Có nhiều dân tộc ít người.
- Có một chuỗi đô thị tương đối lớn như Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Phan Thiết.

Bài 2 (trang 166 SGK Địa Lí 12)

Vấn đề lương thực, thực phẩm trong vùng được giải quyết bằng cách nào? Khả năng giải quyết vấn đề này?

Lời giải:

Cách giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm trong vùng

- Đẩy mạnh thâm canh lúa, xác định cơ cấu sản xuất theo lãnh thổ và cơ cấu mùa vụ thích hợp để vừa đảm bảo được sản xuất vừa tránh được thiên tai.
- Đẩy mạnh trao đổi các sản phẩm mà vùng có thể mạnh để đổi lấy lương thực từ các vùng Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.
- Tăng thêm khẩu phần cá và các thủy sản khác trong cơ cấu bữa ăn.
- Khả năng giải quyết rất rộng rãi, bắt nguồn từ vùng có một số đồng bằng, trong đó có đồng bằng Tuy Hòa (Phú Yên) màu mỡ để trồng cây lương thực; các ngành kinh tế biển phát triển, đặc biệt nghề cá biển...

Bài 3 (trang 166 SGK Địa Lí 12)

Dựa vào hình 36 (SGK) hoặc Atlas Địa lí Việt Nam, hãy phân tích các nguồn tài nguyên để phát triển công nghiệp, hiện trạng phát triển và phân bố công nghiệp trong vùng.

Lời giải:

- Tài nguyên khoáng sản: vật liệu xây dựng, đặc biệt cát làm thủy tinh (Khánh Hòa), vàng Bồng Miêu (Quảng Nam), dầu khí (thềm lục địa ở Cực Nam Trung Bộ). Vùng rất hạn chế về tài nguyên nhiên liệu, năng lượng.
- Công nghiệp chủ yếu là cơ khí, chế biến nông - lâm - thủy sản và sản xuất hàng tiêu dùng. Trong vùng có một số nhà máy thủy điện quy mô trung bình như sông Hinh (Phú Yên), Vĩnh Sơn (Bình Định), tương đối lớn như Hàm Thuận - Đa Mi (Bình Thuận), A Vương (Quảng Nam).
- Đã hình thành một chuỗi các trung tâm công nghiệp, lớn nhất là Đà Nẵng, tiếp đến là Nha Trang, Quy Nhơn, Phan Thiết. Hiện nay đang đầu tư xây dựng khu kinh tế mở Chu Lai, khu kinh tế Dung Quất.

Bài 4 (trang 166 SGK Địa Lí 12)

Tại sao việc tăng cường kết cấu hạ tầng giao thông vận tải có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong hình thành cơ cấu kinh tế của vùng?

Lời giải:

- Việc tăng cường kết cấu hạ tầng giao thông vận tải đang tạo thế mở cửa nền kinh tế và làm thay đổi quan trọng sự phân công lao động theo lãnh thổ, từ đó tạo bước ngoặt quan trọng trong hình thành cơ cấu kinh tế của vùng.
- Hiện đại hoá và phát triển các tuyến giao thông Bắc - Nam (quốc lộ 1A, đường sắt Thống Nhất, dự án đường Hồ Chí Minh), trong đó có các dự án làm hầm đường bộ qua đèo Hải Vân, đường tránh đèo Cù Mông.
- Đi đôi với việc trên là việc mở các cảng biển đặc biệt các cảng nước sâu.